| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 8 – VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 86/2025/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 9 - 2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Minh Tâm.
*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Mỹ Lệ.
Bà Trần Kim Quyên.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Ka Phu – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thy Trúc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 247/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/9/2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị Kim H, sinh năm 1995.
Địa chỉ: số C, ấp T, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh Phan Văn L, sinh năm 1992.
Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long. (Hiện đang chấp hành án tại Trại giam C – Bộ C1)

Chị Trịnh Thị Kim H và anh Phan Văn L có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Trịnh Thị Kim H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và ông Phan Văn L chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn ngày 17/11/2014 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre (Nay là xã B, tỉnh Vĩnh Long). Thời gian đầu chị và anh L chung sống hạnh phúc, tuy nhiên giữa chị và anh L sau đó phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong

cuộc sống. Chị và anh L ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không sống chung lại với nhau ngày nào. Nay chị nhận thấy hôn nhân giữa chị và anh L không thể nào hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh Phan Văn L có 01 con chung tên Phan Chí T sinh ngày 11/4/2015, hiện cháu T đang sống với chị, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn ông Phan Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Trước yêu cầu ly hôn của chị Trịnh Thị Kim H đối với anh thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh đồng ý giao con chung là cháu Phan Chí T, sinh ngày 11/4/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị H không có tài sản chung và nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, trong quá trình giải quyết và cho đến trước phiên tòa hôm nay Thẩm phán thực hiện đúng các bước theo thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp hành và tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phía nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trịnh Thị Kim H đối với bị đơn anh Phan Văn L. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh L. Ghi nhận chị H và anh L có 01 con chung tên Phan Chí T sinh ngày 11/4/2015, hiện con chung đang được chị H trực tiếp chăm sóc. Chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị H đối với anh L, giao cháu Phan Chí T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh L cho rằng không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án do anh Phan Văn L đang chấp hành án tại Trại giam C – Bộ C1 nên không thể tham gia kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh L có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt; Về phía chị Trịnh Thị Kim H có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Phan Văn L và chị Trịnh Thị Kim H.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Phan Văn L và chị Trịnh Thị Kim H bắt đầu chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn ngày 17/11/2014 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre (Nay là xã B, tỉnh Vĩnh Long) vì vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Theo lời trình bày của chị H, thời gian đầu chị và anh L chung sống hạnh phúc, tuy nhiên giữa chị và anh L sau đó phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị và anh L ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không sống chung lại với nhau ngày nào. Về phía anh L thì trước yêu cầu ly hôn của chị H thì anh cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy, giữa anh L và chị H có thời gian ly thân đã lâu, trong thời gian này giữa anh L và chị H không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau. Mặt khác trước yêu cầu ly hôn của chị H thì anh L cũng đồng ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, bền vững nhưng anh L và chị H không đảm bảo nguyên tắc này. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh L.

Về con chung: Anh Phan Văn L và chị Trịnh Thị Kim H có 01 con chung tên Phan Chí T sinh ngày 11/4/2015, hiện cháu T đang được chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng. Về phía anh L đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung. Xét thấy, hiện cháu T đang sống chung với chị H và đang được chị H chăm sóc tốt, mặt khác cháu T có nguyện vọng được sống chung với chị H. Hội đồng xét xử xét thấy do anh L cũng đồng ý với nguyện vọng của con chung, do đó Toà án chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị H, ghi nhận chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phan Văn L và chị Trịnh Thị Kim H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Lời phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long tại phiên tòa về vấn đề tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng là phù hợp. Về nội dung giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình: Chị Trịnh Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 28, 35, 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Kim H đối với anh Phan Văn L.

Chị Trịnh Thị Kim H được ly hôn với anh Phan Văn L.

[3] Về con chung: Ghi nhận anh Phan Văn L và chị Trịnh Thị Kim H có 01 con chung tên Phan Chí T sinh ngày 11/4/2015. Chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị H đối với anh L. Giao cháu Phan Chí T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phan Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84, Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phan Văn L và chị Trịnh Thị Kim H không có.

[5] Về án phí: Chị Trịnh Thị Kim H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số: 0011970 ngày 25/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre (Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long).

[6] Đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai tại UBND nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- VKSND KV 8 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- UBND xã Bảo Thạnh;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Minh Tâm**